



SỨC MẠNH CỦA MỸ VÀ TRUNG QUỐC SAU KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH

Nguồn: Joseph S. Nye Jr (2010). "American and Chinese Power after the Financial Crisis", *The Washington Quarterly*, Vol. 33, No. 4, pp. 143-153.

Biên dịch: Nguyễn Thị Kim Ngân | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Mỹ đã bị chỉ trích rất nhiều vì cuộc khủng hoảng tài chính gần đây. Khi nền kinh tế Mỹ đang chao đảo và Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng trong cuộc đại suy thoái 2008-2009, nhiều học giả Trung Quốc đã khởi xướng "làn sóng bình luận về sự suy tàn của nước Mỹ".¹ Một chuyên gia cho rằng đỉnh cao sức mạnh Mỹ là vào năm 2000. Không chỉ có Trung Quốc nghĩ như vậy về Mỹ. Goldman Sachs đã dự đoán thời điểm nền kinh tế Trung Quốc sẽ vượt Mỹ là vào năm 2027. Trong cuộc thăm dò năm 2009 của Trung tâm Nghiên cứu Pew, đại đa số hay số đông 13/25 quốc gia tin rằng Trung Quốc sẽ thay thế Mỹ trở thành cường quốc dẫn đầu thế giới.² Thậm chí trong năm 2002, Hội đồng Tình báo Quốc gia của Chính phủ Mỹ cũng dự đoán rằng tới năm 2025 thế thống trị của Mỹ sẽ bị suy yếu đáng kể.³ Tổng thống Nga Dmitri Medvedev gọi cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 là dấu hiệu cho thấy thế lãnh đạo toàn cầu của Mỹ đang đi đến hồi kết, và thậm chí một nhà quan sát đầy thiện cảm như lãnh đạo phe đối lập Canada là ngài Michael Ignatieff cũng cho rằng, tầm nhìn của Canada nên vượt ra ngoài Bắc Mỹ, Canada nên nhận

¹ Xem Fu Mengzhi, trích từ Geoff Dyer, "The Dragon Stirs," *Financial Times*, 25/09/2009.

² Trung tâm Nghiên cứu Pew, "13 of 25 – China Will Be World's Top Superpower," The DataBank, n.d., <http://.pewresearch.org/databank/dailynumber/?NumberID=832>.

³ Xem Hội đồng Tình báo Quốc gia, "Global Trends 2025: A Transformed World," tháng 12/2008, http://www.dni.gov/nic/PDF_2025/2025_Global_Trends_Final_Report.pdf.

ra rằng đã đến lúc hoàng hôn trên đất Mỹ và thể thống trị thế giới của Mỹ đã qua rồi.”⁴

Tuy nhiên, chúng ta cũng nên thận trọng không nên suy đoán về những xu hướng dài hạn từ những sự kiện có tính chu kỳ, đồng thời nên nhận thức được hình ảnh ẩn dụ sai lầm về sự suy thoái hữu cơ. Các quốc gia không giống con người, có quãng đời có thể dự đoán được. Ví dụ, sau khi Vương quốc Anh để mất các thuộc địa ở Mỹ vào cuối thế kỷ 18, Horace Walpole tiếc nuối vì sự mất mát này khiến cho nước Anh “chỉ còn là một quốc gia chẳng mấy quan trọng như Đan Mạch hay Sardinia.”⁵ Ông đã không thể lường trước được cuộc cách mạng công nghiệp có thể mang lại cho nước Anh một thế kỷ thứ hai đầy uy lực – thậm chí còn hùng mạnh hơn thế. Tương tự như vậy, Rome đã giữ vị thế thống trị trong suốt hơn ba thế kỷ kể từ sau thời kỳ cực thịnh của chính quyền La Mã. Nhưng Rome không bị diệt vong bởi sự trỗi dậy của nhà nước khác, mà bởi bị các man tộc xâu xé thành hàng ngàn mảnh. Thực tế, đối với những dự đoán rằng Brazil, Trung Quốc hay Ấn Độ sẽ vượt mặt Mỹ trong những thập kỷ tới, mối đe dọa lớn hơn lại xuất phát từ những chia cắt do các man tộc hiện đại và các chủ thể phi nhà nước gây ra.

Tất nhiên, cuộc khủng hoảng tài chính đã tạo nên những hiệu ứng có tính lịch sử lên cái có thể gọi là “mô hình Phố Wall”. Sự vận hành kém hiệu quả của các thể chế tại Phố Wall và các nhà điều tiết ở Washington đã buộc New York phải trả giá đắt ở phương diện sức mạnh mềm hay nói cách khác đó là sự hấp dẫn trong mô hình kinh tế của nó. Đối với vấn đề thay đổi của các thể chế tài chính, năm ngân hàng đầu tư lớn nhất (Bear Stearns, Goldman Sachs, Lehman Brothers, Merrill Lynch, và Morgan Stanley) đã sụp đổ hoặc thay đổi về hình thức, và mớ tài chính hỗn độn những ngân hàng này đã tạo ra chính là nguyên nhân của sự suy thoái nghiêm trọng và những yêu cầu mới đối với việc điều tiết bằng chính trị. Điều trở trêu là hai năm sau sự sụp đổ mà Châu Âu cáo buộc là do Mỹ gây ra, Washington đã có những bước tiến trong tái cơ cấu nhanh hơn Châu Âu, nơi cũng đang chìm đắm trong cuộc khủng hoảng do chính mình tạo ra – vì nợ công chứ không phải nợ tư nhân – và Mỹ đã bắt đầu tăng trưởng trở lại, mặc dù vẫn còn chưa chắc chắn.”⁶

Vẫn còn quá sớm để đánh giá về những tác động lâu dài của cuộc khủng hoảng tới sức mạnh của nước Mỹ, nhưng cuộc khủng hoảng không phải một đòn

⁴ Dmitry Medvedev trích trong Andrew Kramer, “Moscow Says U.S. Leadership Era is Ending,” *New York Times*, 02/10/2008, <http://www.nytimes.com/2008/10/03/world/europe/03russia.html> và Michael Ignatieff trích trong “The Ignatieff Revival.” *Economist*, 25/04/2009, trang 42.

⁵ Horace Walpole trích trong Barbara Tuchman, *The March of Folly* (New York: Random House, 1984), trang 221.

⁶ Graham Bowley, “Its ‘America the Swift’s in Bank Reform,” *New York Times*, 25/06/2010, <http://www.nytimes.com/2010/06/27/weekinreview/27bowley.html>.

chí mạng nếu, trái ngược với Nhật Bản những năm 1990, Washington hành động nhanh chóng để hạn chế mất mát và thiệt hại. Diễn đàn Kinh tế Thế giới vẫn đánh giá nền kinh tế Mỹ là nền kinh tế cạnh tranh thứ hai trên thế giới (sau Thụy Sĩ) bởi tính năng động của thị trường lao động, nền giáo dục đại học, sự ổn định chính trị và sự cởi mở với sáng tạo, trong khi Trung Quốc chỉ xếp hạng thứ 29.⁷ Trong các lĩnh vực như công nghệ sinh học, công nghệ Nano và thế hệ World Wide Web thứ hai, Mỹ vẫn đứng hàng đầu. Tuy nhiên, trong khi một số người vẫn kỳ vọng Trung Quốc sẽ vượt qua Mỹ về sức mạnh quân sự trong vòng hai thập kỷ tới, nhiều người vẫn xem cuộc khủng hoảng là nhân tố gây biến đổi trong các quan hệ kinh tế và sức mạnh mềm. Do đó, việc quan trọng là cần phải tập trung vào những tác động của cuộc khủng hoảng để phân tích mối quan hệ quyền lực giữa Trung Quốc và Mỹ.

Sức mạnh mềm ở Trung Quốc của thế kỷ 21

Nhiều nhà quan sát cho rằng sức mạnh mềm của Trung Quốc tại Châu Á và một số nước đang phát triển đang tăng dần, đặc biệt là sau cuộc khủng hoảng. Theo tờ *Nhân dân Nhật báo*, “sức mạnh mềm đã trở thành một từ khóa quan trọng...Trung Quốc có rất nhiều tiềm năng phát triển sức mạnh mềm.”⁸ Ở nhiều khu vực trong thế giới các nước đang phát triển, cái gọi là “Đồng thuận Bắc Kinh” về chính quyền chuyên chế kết hợp với nền kinh tế thị trường thành công đã trở nên thịnh hành hơn cả “Đồng thuận Washington” từng áp đảo trước kia về kinh tế thị trường tự do kết hợp với chính quyền dân chủ. Nhưng cần nói thêm liệu người dân Venezuela và Zimbabwe có bị hấp dẫn bởi chính quyền Bắc Kinh hay họ chỉ ngưỡng mộ tăng trưởng GDP của Trung Quốc trong suốt ba thập kỷ qua, hay họ chỉ bị thuyết phục bởi triển vọng thâm nhập vào một thị trường lớn và đang phát triển? Hơn nữa ngay cả khi mô hình tăng trưởng độc tài của Bắc Kinh tạo ra sức mạnh mềm cho Trung Quốc tại các quốc gia như thế, điều này cũng không có tác dụng tại các quốc gia dân chủ. Nói cách khác, điều có vẻ là hấp dẫn với Caracas có thể bị khước từ ở Paris.⁹

Người Trung Quốc thật sự quan tâm tới khái niệm “sức mạnh mềm”. Từ đầu những năm 1990, hàng trăm tiểu luận và bài viết của giới học giả về chủ đề này đã

⁷ Xem World Economic Forum, “The Global Competitiveness Report 2009-2010,” các trang 116, 292, 320, <http://www.weforum.org/documents/GCR09/index.html>

⁸ “How to Improve China’s Soft Power?” People’s Daily, 11/03/2010, <http://www.english.people.com.cn/90001/90785/6916487.html>

⁹ Ingrid d’Hooghe, “The Limits of China’s Soft Power in Europe: Beijing’s Public Diplomacy Puzzle,” *Clingendael Diplomacy Papers*, số 25/01/2010, http://www.clingendael.nl/publications/2010/20100100_cdsp_paper_dhooghe_china.pdf

được xuất bản ở Trung Quốc. Thuật ngữ này cũng đã có mặt trong ngôn ngữ chính thức của Trung Quốc. Trong bài phát biểu quan trọng tại Đại hội lần thứ 17 của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) vào ngày 15 tháng 10 năm 2007, Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào đã tuyên bố rằng ĐCSTQ phải "củng cố văn hóa như là một phần của sức mạnh mềm của nước ta...một yếu tố ngày càng quan trọng trong cuộc cạnh tranh về sức mạnh quốc gia tổng thể."¹⁰

Trung Quốc có một nền văn hóa truyền thống rất lâu đời, nhưng giờ đây nó đang hòa nhập vào địa hạt của văn hóa đại chúng toàn cầu. Số lượng sinh viên nước ngoài tới Trung Quốc học tập tăng gấp ba lần trong thập kỷ vừa qua, và con số khách du lịch nước ngoài cũng tăng lên đáng kể. Trung Quốc đã xây dựng hàng trăm Học viện Khổng Tử trên khắp thế giới để giảng dạy ngôn ngữ và văn hóa của mình, Đài Phát thanh Quốc tế Trung Quốc cũng tăng thời lượng phát sóng bằng tiếng Anh lên tới 24 giờ/ngày.¹¹ Trong năm 2009-2010, Trung Quốc đã đầu tư 8,9 tỉ đô la vào "công việc quảng bá ra bên ngoài", bao gồm kênh tin tức truyền hình cáp 24 giờ của Tân Hoa Xã mô phỏng theo kênh Al Jazeera.¹²

Trung Quốc cũng đã điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình. Một thập kỷ trước, Trung Quốc rất thận trọng với những thỏa thuận đa phương và thường bất đồng với các nước láng giềng. Sau đó, Trung Quốc đã gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đóng góp hơn 3.000 lính tới phục vụ các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Trung Quốc đã trở nên hữu ích hơn với các hoạt động ngoại giao nhằm hạn chế phổ biến vũ khí hạt nhân (trong đó có việc tổ chức các vòng đàm phán sáu bên về vấn đề hạt nhân của CHDCND Triều Tiên), giải quyết những tranh chấp về lãnh thổ với các nước láng giềng, và gia nhập nhiều tổ chức ở khu vực mà ví dụ gần đây nhất là Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á. Chính sách ngoại giao mới này đã giúp làm dịu bớt những lo ngại và giảm bớt khả năng các nước khác liên minh lại để cân bằng với một cường quốc đang lên.¹³ Theo một nghiên cứu, "phong cách của Trung Quốc nhấn mạnh vào các mối quan hệ mang tính biểu

¹⁰ Joseph Nye và Wang Jisi, "The Rise of China's Soft Power and Its Implications for the United States," trong Richard Rosecrance và Gu Guoliang, *Power and Restraint: A Shared Vision for the U.S.- China Relationship* (New York: Public Affairs, 2009), các trang 28-30.

¹¹ Xem Joel Wuthnow, "The Concept of Soft Power in China's Strategic Discourse," *Issue and Studies* 44, 2 (06/2008): 2-24 và Mingjiang Li, ed., *Soft Power: China's Emerging Strategy in International Politics* (Lanham, MD: Lexington Books, 2009).

¹² Xem David Shambaugh, "China Flexes Its Soft Power," *International Herald Tribune*, 07/06/2010, http://www.brookings.edu/opinions/2010/0607_china_shambaugh.aspx

¹³ Xem Joshua Kurlantzick, *Charm Offensive: How China's Soft Power is Transforming the World* (New Haven: Yale University Press, 2007).

tượng, các cử chỉ gây tiếng vang lớn, như việc viện trợ xây dựng tòa nhà Quốc hội Campuchia hay trụ sở Bộ Ngoại giao Mozambique."¹⁴

Nhưng sức mạnh mềm của Trung Quốc vẫn còn có những hạn chế.

Năm 2006, Trung Quốc đã lợi dụng một chương trình kỷ niệm đánh dấu 600 năm cuộc thám hiểm hàng hải của Đô đốc Trịnh Hòa thời nhà Minh để vẽ nên một huyền thoại nhằm biện hộ cho sự bành trướng của hải quân nước này về phía Ấn Độ Dương. Nhưng điều này đã không mang lại cho họ sức mạnh mềm tại Ấn Độ, nơi mà những ngờ vực về tham vọng hải quân của Trung Quốc đã tạo ra bầu không khí nghi kỵ.¹⁵ Tương tự, Trung Quốc nỗ lực gia tăng sức mạnh mềm bằng cách tổ chức thành công Thế vận hội tại Bắc Kinh năm 2008, nhưng những vụ đàn áp thẳng tay của họ đối với các sự kiện tại Tây Tạng, Tân Cương và các nhà hoạt động nhân quyền đã làm cho các thành quả sức mạnh mềm bị mất giá.

Năm 2009, Bắc Kinh tuyên bố các kế hoạch tiêu tốn hàng tỉ USD để phát triển những tập đoàn truyền thông khổng lồ mang tầm vóc toàn cầu để cạnh tranh với các hãng thông tấn như Bloomberg, Time Warner và Viacom, qua đó "sử dụng 'sức mạnh mềm,' chứ không phải sức mạnh quân sự để có thể thu phục bằng hữu bên ngoài." Nhưng những nỗ lực của Trung Quốc gặp trở ngại bởi chính sự kiểm duyệt chính trị trong nước. Bất chấp những nỗ lực đưa Tân Hoa Xã và Đài Truyền hình Trung ương Trung Quốc cạnh tranh với CNN và BBC, "chương trình truyền truyền gay gắt sẽ chẳng bao giờ có được khán giả quốc tế."¹⁶ Các bộ phim Bollywood của Ấn Độ còn có được lượng khán giả quốc tế lớn hơn rất nhiều so với phim Trung Quốc. "Gần đây, khi vị đạo diễn nổi tiếng Trương Nghệ Mưu được hỏi là tại sao phim của ông lại toàn là phim cổ trang, ông nói rằng các bộ phim về Trung Quốc đương đại đều có thể bị trung hòa đi trong quá trình kiểm duyệt."¹⁷

Do đó, không có gì ngạc nhiên khi một cuộc thăm dò ý kiến ở Châu Á vào năm 2008 cho thấy sức mạnh mềm của Trung Quốc vẫn còn kém xa so với Mỹ, và kết luận rằng chiến lược "Tấn công mê hoặc" của Trung Quốc thực sự không mang lại kết quả như mong đợi.¹⁸ Điều này được khẳng định bởi cuộc thăm dò của BBC

¹⁴ Xem Yee-Kuang Heng, "Mirror, Mirror on the Wall, Who is the Softest of Them All? Evaluating Japanese and Chinese Strategies in the Soft Power Competition Era," *International Relations of the Asia-Pacific* 10 (2010): 298.

¹⁵ Xem Toshi Yosshihara và James R. Holmes, "Chinese Soft Power in the Indian Ocean," (paper, Toronto, 03/09/2009) (trình bày tại Hiệp hội Khoa học Chính trị Mỹ).

¹⁶ David Barboza, "Trung Quốc Yearns to Form Its Own Media Empires," *New York Times*, 04/10/2009, <http://www.nytimes.com/2009/10/05/business/global/05yuan.html>

¹⁷ Geoff Dyer, "China's Push for Soft Power Runs Up Against Hard Absolute," *Financial Times*, 04/01/2010

¹⁸ Xem The Chicago Council on Global Affairs, "Soft Power in Asia: Results of a 2008 Multinational Survey of Public Opinion," 2009,

với 28 quốc gia năm 2010, kết quả cho thấy hình ảnh một Trung Quốc mang tính tích cực chỉ có ở Châu Phi và một vài vùng của Châu Á như Pakistan, trong khi hầu hết các nước ở Châu Mỹ, Châu Á và Châu Âu lại đánh giá hình ảnh nước này từ trung bình tới kém.¹⁹

Cho dù bị chỉ trích vì cuộc khủng hoảng tài chính, sức mạnh mềm của Mỹ vẫn lớn hơn nhiều so với của Trung Quốc - theo kết quả các cuộc thăm dò ý kiến của cả Hội đồng Chicago về Các vấn đề Toàn cầu và BBC. Các cường quốc ra sức vận dụng văn hóa và lịch sử của mình để tạo dựng sức mạnh mềm giúp tăng cường thể mạnh, nhưng phần lớn sức mạnh mềm được tạo nên từ xã hội dân sự chứ không phải từ chính phủ. Sức mạnh mềm của Mỹ dựa trên rất nhiều nguồn khác nhau, từ Hollywood đến Harvard; từ Madonna đến Gates Foundation; từ các bài diễn thuyết của Martin Luther King đến việc Barack Obama đắc cử tổng thống. Các chính quyền không dễ gì quảng bá được sức hấp dẫn của đất nước họ nếu như luận điệu của họ không nhất quán với các thực tế trong nước. Ở khía cạnh này, trừ thành công về mặt kinh tế thì Trung Quốc vẫn còn cả một chặng đường rất dài trước mắt.

Sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế và quyền lực

Một vài nhà phân tích tin tưởng rằng thành công ấn tượng của Trung Quốc khi vượt qua cuộc khủng hoảng tài chính và gia tăng dự trữ đô la đã làm tăng đáng kể sức mạnh của Trung Quốc so với Mỹ. Nhưng một phân tích kỹ lưỡng sẽ xem xét cẩn thận mối quan hệ giữa sự phụ thuộc lẫn nhau và quyền lực. Sự phụ thuộc lẫn nhau bao gồm sự nhạy cảm trong ngắn hạn và tính dễ bị tổn thương về dài hạn.²⁰ Sự nhạy cảm liên quan tới quy mô và tốc độ ảnh hưởng của sự phụ thuộc lẫn nhau; cụ thể là, khi một phần của hệ thống thay đổi thì sẽ dẫn tới thay đổi ở phần còn lại của hệ thống nhanh chóng đến mức nào? Ví dụ, năm 1998, khi các thị trường mới nổi ở Châu Á bị suy yếu đã có ảnh hưởng lan truyền, làm các thị trường mới nổi khác cũng bị ảnh hưởng, cho dù ở khoảng cách địa lý xa xôi như Brazil hay Nga. Tương tự, vào tháng 9 năm 2008, sự sụp đổ của Lehman Brothers ở New York cũng nhanh chóng tác động tới các thị trường trên thế giới.

Tuy nhiên, khả năng dễ bị tổn thương cao không giống với tính nhạy cảm cao. Tính dễ bị tổn thương liên quan tới những chi phí tương đối khi thay đổi cấu

http://www.thechicagocouncil.org/UserFiles/File/POS_Topline%20Reports/Asia%20Soft%20Power%202008/Chicago%20Council%20Soft%20Power%20Report-%20Final%206-11-08.pdf

¹⁹ "World Warming to US Under Obama, BBC Poll Suggest," BBC News, 19/04/2010, <http://www.news.bbc.co.uk/1/hi/world/8626041.stm>

²⁰ Xem Robert O. Keohane và Joseph S. Nye, Jr., *Power and Interdependence: World Politics in Transition* (Boston, MA: Little Brown, 1977).

trúc của một hệ thống phụ thuộc lẫn nhau. Tính dễ bị tổn thương tạo ra nhiều quyền lực hơn trong các mối quan hệ hơn so với sự nhạy cảm. Một quốc gia ít bị tổn thương hơn quốc gia khác không đồng nghĩa với việc quốc gia đó ít nhạy cảm hơn, mà là quốc gia đó sẽ chịu ít thiệt hại hơn khi tình hình thay đổi. Năm 1998, Mỹ đã nhạy cảm nhưng không dễ bị tổn thương bởi tình trạng kinh tế ở Đông Á. Cuộc khủng hoảng tài chính ở Đông Á đã khiến tốc độ tăng trưởng của Mỹ giảm 0,5%, nhưng với một nền kinh tế bùng nổ thì điều đó cũng không gây mấy khó khăn cho quốc gia này. Nhưng trái lại, Indonesia là một quốc gia vừa nhạy cảm, vừa dễ bị tổn thương với những thay đổi trong mẫu hình thương mại và đầu tư toàn cầu. Nền kinh tế của Indonesia đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng, điều này dẫn tới những xung đột chính trị trong nước. Tính dễ bị tổn thương cũng có các mức độ khác nhau. Năm 2008, do tình trạng bong bóng của thị trường thế chấp dưới chuẩn và thâm hụt gia tăng, Mỹ đã tỏ ra dễ bị tổn thương hơn nhiều so với một thập kỷ trước khi nền kinh tế Mỹ đang ở thời kỳ hưng thịnh.

Tính đối xứng là khái niệm chỉ tình hình tương đối cân bằng, trái với sự chênh lệch, phụ thuộc. Việc ít bị phụ thuộc có thể là một nguồn tạo ra quyền lực. Nếu hai bên phụ thuộc lẫn nhau nhưng một bên ít phụ thuộc hơn thì bên đó sẽ có một nguồn quyền lực lớn hơn với điều kiện cả hai bên đều trân trọng mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau đó. Thao túng một cách khéo léo tính bất đối xứng trong mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau là một khía cạnh quan trọng của quyền lực kinh tế. Một quan hệ đối xứng tuyệt đối là rất hiếm gặp; do đó, trong hầu hết các trường hợp, mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế thường bao gồm một mối quan hệ về quyền lực tiềm ẩn.

Trong những năm 1980, khi Tổng thống Ronald Reagan cắt giảm thuế và tăng chi ngân sách, Mỹ đã trở nên phụ thuộc vào nguồn vốn nhập khẩu từ Nhật Bản để cân đối ngân sách chính phủ liên bang. Một vài người cho rằng điều này đã trao cho Nhật Bản một quyền lực to lớn đối với nước Mỹ. Nhưng ngược lại, Nhật cũng sẽ tự làm tổn hại đến chính mình nếu ngừng việc cho Mỹ vay vốn. Nền kinh tế của Nhật chỉ bằng hơn một nửa nền kinh tế Mỹ, và điều này có nghĩa là Nhật cần thị trường xuất khẩu của Mỹ hơn là Mỹ cần điều đó ở Nhật, mặc dù cả hai đều cần nhau và đều hưởng lợi từ mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau đó.

Ngày nay, mối quan hệ tương tự cũng xảy ra giữa Mỹ và Trung Quốc. Mỹ chấp nhận hàng nhập khẩu Trung Quốc, thanh toán cho Trung Quốc bằng đô la, và Trung Quốc dự trữ đô la Mỹ và trái phiếu chính phủ Mỹ, thực tế là cho Mỹ vay nợ. Trung Quốc đã dự trữ được khoảng 2.500 tỷ đô la Mỹ trong kho dự trữ ngoại hối, phần lớn dưới dạng Trái phiếu của Chính phủ Mỹ. Một số nhà quan sát đã miêu tả

điều này như là một bước chuyển lớn trong cán cân sức mạnh toàn cầu vì Trung Quốc có thể khuất phục Mỹ bằng cách đe dọa sẽ bán đô la. Nhưng khi làm như vậy, Trung Quốc sẽ không chỉ làm giảm giá trị của kho dự trữ ngoại hối của mình vì giá đô la giảm, mà còn có thể khiến Mỹ ngừng nhập hàng hóa giá rẻ từ Trung Quốc, đồng nghĩa với việc mất việc làm và bất ổn ở Trung Quốc. Nếu bán tháo đô la, Trung Quốc có thể hạ bệ Mỹ nhưng chính Trung Quốc cũng sẽ phải chịu thiệt hại thâm trọng hơn.

Việc đánh giá liệu sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế sẽ tạo ra quyền lực hay không đòi hỏi phải xem xét sự cân bằng trong mỗi quan hệ bất đối xứng, chứ không chỉ một vế của phương trình. Trong trường hợp này, sự bất đối xứng cho thấy có một sự "cân bằng sợ hãi về tài chính", tương tự như mỗi quan hệ phụ thuộc lẫn nhau về quân sự thời kỳ Chiến tranh Lạnh (hay tình trạng hủy diệt lẫn nhau chắc chắn) mà trong đó Mỹ và Liên Xô đều có tiềm năng hủy diệt bên kia bằng chiến tranh hạt nhân nhưng cả hai đều không làm điều đó. Vào tháng 2 năm 2010, vì tức giận trước việc Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan, một nhóm quan chức quân đội cấp cao đã kêu gọi chính phủ Trung Quốc bán trái phiếu chính phủ Mỹ để trả đũa, nhưng đề nghị của họ đã không được chú ý tới.²¹ Thay vào đó, Dịch Cương, Cục trưởng Cục quản lý Ngoại hối Quốc gia giải thích rằng "Đầu tư của Trung Quốc vào trái phiếu Mỹ là một hành vi đầu tư mang tính thị trường và chúng tôi không có ý định chính trị hóa điều đó."²² Nếu Trung Quốc làm như vậy, thì cả hai sẽ phải chịu tổn thất.

Tuy nhiên, sự cân bằng này cũng không đảm bảo sự ổn định. Không chỉ có mối nguy hiểm của những sự kiện bất ngờ, mà còn có việc cả hai quốc gia khéo léo thay đổi khuôn khổ hiện tại và giảm bớt tính dễ tổn thương của mình. Sau khủng hoảng tài chính năm 2008, Mỹ đã gây sức ép với Trung Quốc nâng giá đồng nhân dân tệ để giảm bớt thâm hụt thương mại của Mỹ và sự mất cân đối đồng đô la. Cùng lúc đó, các quan chức Ngân hàng Trung ương Trung Quốc bắt đầu đưa ra những tuyên bố về việc Mỹ cần phải tăng tiết kiệm, giảm bớt thâm hụt và hướng tới một tương lai về lâu dài mà ở đó đồng đô la phải được bổ sung bởi quyền rút vốn đặc biệt của Quỹ Tiền tệ Quốc tế như là một loại tiền tệ dự trữ. Nhưng ngoài việc chỉ trích thì Trung Quốc cũng chưa có hành động đáp trả nào đặc biệt.

Sức mạnh tài chính tăng lên có thể giúp Trung Quốc khước từ những yêu cầu từ Mỹ, nhưng bất chấp những lời tiên đoán thẳng thừng về sức mạnh của các chủ nợ Trung Quốc, sức mạnh này cũng chẳng giúp gì cho khả năng của Trung

²¹ Xem Bill Gertz, "Chinese see U.S debt as weapon in Taiwan dispute," *Washington Times*, 10/02/2010, <http://www.washingtontimes.com/news/2010/feb/10/chinese-see-us-debt-as-weapon/>

²² Jamil Anderlini, "China Still Keen to Buy US bonds," *Financial Times*, 10/03/2010.

Quốc trong việc buộc Mỹ phải thay đổi những chính sách của mình.²³ Trong khi không mấy nỗ lực để hạn chế việc nắm giữ đồng đô la, Trung Quốc cũng không sẵn sàng chấp nhận rủi ro trong việc cho phép đồng tiền của mình được hoàn toàn chuyển đổi vì những lý do chính trị trong nước. Do đó, đồng nhân dân tệ vẫn không thể thách thức đô la Mỹ với vai trò là loại tiền được dự trữ lớn nhất trên thế giới (trên 60%) trong vòng thập kỷ tới. Tuy nhiên, khi Trung Quốc dần tăng tiêu dùng trong nước hơn là dựa vào xuất khẩu để làm động lực tăng trưởng kinh tế, các lãnh đạo Trung Quốc có thể bắt đầu cảm thấy ít phụ thuộc hơn so với bây giờ vào thị trường Mỹ với tư cách là một nguồn tạo việc làm, một điều rất quan trọng trong việc đảm bảo ổn định chính trị trong nước. Những mặc cả chính trị có thể phản ánh được sự dịch chuyển trong mức độ đối xứng giữa hai quốc gia.

Mặc dù cả Mỹ và Trung Quốc đều không muốn phá bỏ cán cân bất đối xứng gẫn chặt hai nước với nhau, Mỹ đã cho phép Trung Quốc tăng dần ảnh hưởng của mình trên các diễn đàn quốc tế, cũng như gây ảnh hưởng nhiều hơn lên các nền kinh tế mới nổi. Vì thế, diễn đàn G-8 (4/8 quốc gia là Châu Âu) đã được bổ sung bởi hội nghị thượng đỉnh G-20 bao gồm các nền kinh tế đại diện cho 80% sản xuất của thế giới. Những cuộc họp như vậy đã thảo luận nhu cầu "tái cân bằng" các dòng chảy tài chính, thay đổi mô hình cũ về sự thâm hụt của Mỹ trong khi Trung Quốc thặng dư. Những thay đổi đó sẽ yêu cầu những chuyển biến khó khăn về mặt chính trị trong các mô hình tiêu dùng và đầu tư trong nước, với việc Mỹ gia tăng tiết kiệm và Trung Quốc tăng tiêu dùng trong nước.

Mặc dù những thay đổi đó có vẻ sẽ không diễn ra một cách nhanh chóng, nhưng có một điều thú vị là G-20 đã đồng ý rằng Châu Âu phải cắt giảm quyền bỏ phiếu trong IMF, trong khi Trung Quốc và các nền kinh tế mới nổi khác sẽ tăng dần vị thế của mình. Điều này một lần nữa cho thấy tầm quan trọng của các hạn chế đối với quyền lực phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế. Trung Quốc có thể đe dọa bán đô la và làm tổn hại nền kinh tế Mỹ, nhưng một nền kinh tế Mỹ bị suy yếu cũng có nghĩa thị trường xuất khẩu của Trung Quốc sẽ bị thu hẹp và chính phủ Mỹ cũng có thể đáp trả bằng cách tăng thuế quan đối với hàng hóa Trung Quốc. Hơn nữa, khi lĩnh vực xuất khẩu của các nền kinh tế mới nổi khác như Ấn Độ và Brazil bị tổn thương bởi một đồng nhân dân tệ bị định giá thấp, những nước này có thể sử dụng một diễn đàn đa phương như G-20 để củng cố lập trường của Mỹ chống lại Trung Quốc.²⁴ Không bên nào muốn nhanh chóng phá vỡ tính đối xứng của sự tương

²³ Xem Daniel Drezner, "Bad Debts: Assessing China's Financial Influence in Great Power Politics," *International Security* 34 (Fall 2009): 7-45.

²⁴ Xem John Paul Rathbone, "Brics Balance Shared Interests with Rivalries," *Financial Times*, 14/04/2010.

thuộc dễ bị tổn thương, thay vào đó mỗi quốc gia đều phải tiếp tục khéo léo để định hình cơ cấu và khuôn khổ thể chế của mỗi quan hệ thị trường giữa hai bên.

Thận trọng với những định hướng chính sách do dự báo sai

Tiếng tăm ngày nay của Trung Quốc về sức mạnh được hưởng lợi từ những dự đoán về nước này trong tương lai. Một số giới trẻ Trung Quốc giờ đây sử dụng những dự đoán này để đòi hỏi một sự chia sẻ quyền lực lớn hơn. Khi cảm thấy hùng mạnh hơn, họ đòi hỏi nhiều sự thỏa hiệp hơn về những gì họ coi là "lợi ích cốt lõi" ở Đài Loan, Tây Tạng và Biển Đông. Một số khó khăn nảy sinh giữa Mỹ và Trung Quốc vào cuối năm 2009 và đầu 2010 có thể được coi là do những nhận thức này.

Những dự đoán này phải được xem xét với thái độ hoài nghi. Trung Quốc vẫn bị Mỹ bỏ xa về mặt kinh tế cũng như quân sự, và Trung Quốc đã tập trung những chính sách của mình vào khu vực và phát triển kinh tế đất nước. Thậm chí nếu GDP của Trung Quốc vượt Mỹ vào năm 2027 (như dự đoán của Goldman Sachs), thì hai nền kinh tế có thể ngang nhau về quy mô nhưng không giống nhau về cơ cấu. Trung Quốc sẽ vẫn còn nhiều những vùng quê kém phát triển và sẽ bắt đầu gặp phải những vấn đề về nhân khẩu học phát sinh từ những tác động bị trì hoãn của chính sách mỗi cặp vợ chồng chỉ có một con mà Trung Quốc thực hiện trong thế kỷ 20.

Hơn nữa, khi đất nước phát triển, thì tốc độ tăng trưởng có xu hướng chậm lại. Giả sử Trung Quốc đạt mức tăng trưởng 6% và Mỹ chỉ đạt 2% sau năm 2030, thì thu nhập bình quân trên đầu người của Trung Quốc vẫn không thể bằng Mỹ cho đến một thời điểm nào đó vào nửa cuối thế kỷ. Vì thu nhập bình quân trên đầu người là thước đo sự phát triển sâu của một nền kinh tế, nên tổng quy mô của nền kinh tế sẽ không nhất thiết đồng nghĩa với việc nền kinh tế Trung Quốc sẽ vượt Mỹ vào năm 2027. Trong suốt thập kỷ qua, Trung Quốc từ nước xuất khẩu đứng thứ 9 đã trở thành nước xuất khẩu lớn nhất thế giới, nhưng mô hình phát triển nhờ xuất khẩu của Trung Quốc có thể sẽ phải điều chỉnh khi cán cân thương mại và tài chính toàn cầu trở nên bất đồng hơn kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính gần đây. Điều đó có nghĩa là cuộc khủng hoảng tài chính cuối cùng cũng có thể làm tổn thương sức mạnh của Trung Quốc trong trung hạn bằng cách khiến cho các nước còn lại không sẵn lòng cho phép Trung Quốc trục lợi từ thị trường mở toàn cầu trong khi nước này không chịu tự do hóa chế độ tỉ giá, lãi suất và các thị trường của mình. Và mặc dù nắm giữ một lượng lớn dự trữ ngoại tệ, Trung Quốc sẽ gặp phải khó khăn khi tăng ảnh hưởng tài chính của mình bằng cách cho nước ngoài vay bằng

nội tệ cho đến khi Trung Quốc có một thị trường tài chính sâu rộng và cởi mở nơi lãi suất được thiết lập bởi thị trường chứ không phải bởi chính phủ.

Không giống Ấn Độ, một nước được sinh ra bởi một bản hiến pháp dân chủ, Trung Quốc vẫn chưa tìm được giải pháp cho vấn đề người dân đòi hỏi được tham gia chính trị (nếu không phải là dân chủ) vốn có xu hướng đi kèm với sự gia tăng thu nhập bình quân đầu người. Hệ tư tưởng cộng sản chủ nghĩa đã không còn từ lâu và tính chính danh của đảng cầm quyền phụ thuộc vào tăng trưởng kinh tế và chủ nghĩa dân tộc của người Hán. Một vài chuyên gia lập luận rằng hệ thống chính trị của Trung Quốc thiếu tính chính danh, phải đối mặt với nạn tham nhũng tràn lan và rất dễ bị tổn thương bởi bất ổn chính trị nếu nền kinh tế bị sụp đổ. Liệu Trung Quốc có thể xây dựng được một công thức có thể giúp quản lý được tầng lớp trung lưu thành thị đang gia tăng, tình trạng bất bình đẳng vùng miền và sự bất mãn của các dân tộc thiểu số hay không vẫn còn chưa rõ ràng. Điểm cốt lõi là không một ai, bao gồm các nhà lãnh đạo Trung Quốc, biết được tương lai chính trị của Trung Quốc sẽ tiến hóa thế nào và điều đó sẽ ảnh hưởng ra sao tới tăng trưởng kinh tế.

Thế hệ lãnh đạo hiện tại của Trung Quốc, khi hiểu rằng tăng trưởng kinh tế nhanh chóng là chìa khóa của ổn định chính trị trong nước, đã tập trung vào phát triển kinh tế và cái họ gọi là một môi trường quốc tế "hòa hợp" không làm gián đoạn tăng trưởng của mình. Nhưng các thế hệ lãnh đạo sẽ thay đổi, quyền lực thường tạo ra sự ngạo mạn, và tham vọng đôi khi tăng lên cùng quyền lực. Nhiều nhà quan sát ghi nhận tình trạng chủ nghĩa dân tộc ngày càng gia tăng trong thế hệ trẻ Trung Quốc. Khi được củng cố bởi nhận thức sai lầm về những hiệu ứng quyền lực của cuộc khủng hoảng tài chính, những thái độ đó có thể dẫn tới những tính toán sai lầm trong chính sách của cả Bắc Kinh và Washington. Như Kenneth Lieberthal đã viết "Ở Trung Quốc người ta đang tin rằng khoảng cách quyền lực giữa Mỹ và Trung Quốc đang được thu hẹp. Dù sao đó cũng là một kiểu cường điệu của Trung Quốc."²⁵ Trớ trêu là khi Trung Quốc tin rằng cuộc khủng hoảng toàn cầu đã khiến cho Mỹ bị suy yếu, họ có khả năng coi những nỗ lực thỏa hiệp của Mỹ là những dấu hiệu của sự suy yếu chứ không phải là nỗ lực hòa giải, và vì vậy khiến cho việc thỏa hiệp chính sách càng trở nên khó khăn hơn.

Hơn nữa, Châu Á cũng có sự cân bằng quyền lực nội bộ của mình, và trong bối cảnh đó, nhiều nước tiếp tục chào đón sự hiện diện của Mỹ trong khu vực. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc phải đấu tranh với những hành động đáp trả của các quốc gia khác cũng như các ràng buộc tạo ra bởi mục tiêu tăng trưởng kinh tế và

²⁵ Kenneth Lieberthal trích trong Bruce Stokes, "China's New Red Line at Sea," *National Journal*, 03/07/2010, trang 43.

nhu cầu đối với các thị trường và nguồn lực bên ngoài của mình. Một Trung Quốc với thái độ quân sự hiếu chiến có thể tạo ra một liên minh đối lập từ các nước láng giềng khiến cho sức mạnh cứng và sức mạnh mềm của Trung Quốc bị suy yếu. Một cuộc thăm dò từ 16 quốc gia trên thế giới cho thấy một thái độ lạc quan về sự trỗi dậy của Trung Quốc về kinh tế, chứ không phải trong lĩnh vực quân sự.²⁶

Thực tế rằng Trung Quốc chưa thể trở thành đối thủ cạnh tranh ngang sức với Mỹ trên đấu trường thế giới không có nghĩa là Trung Quốc không thể thách thức Mỹ trong phạm vi Châu Á, và nguy cơ xung đột không bao giờ nên bị loại bỏ hoàn toàn. Nhưng Bill Clinton cơ bản đã đúng khi ông nói với Giang Trạch Dân vào năm 1995 rằng Mỹ lo sợ thấy một Trung Quốc suy yếu hơn là sợ một Trung Quốc hùng mạnh. Do cả Trung Quốc và Mỹ phải đối mặt với những thách thức toàn cầu, cả hai đều đạt được rất nhiều nếu hợp tác với nhau. Nhưng sự kiêu ngạo và chủ nghĩa dân tộc của một bộ phận người Trung Quốc, cũng như nỗi sợ hãi không cần thiết về sự suy yếu của một bộ phận người Mỹ, đã khiến cho việc đảm bảo một tương lai như vậy trở nên khó khăn. Suy đoán tương lai dài hạn một cách sai lầm căn cứ theo những sự kiện ngắn hạn có tính chu kỳ như cuộc khủng hoảng tài chính gần đây có thể dẫn tới những tính toán chính sách sai lầm đắt giá.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN *NGHIENCUUQUOCTE.NET*

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

²⁶ Zixiao Yang và David Zweig, "Does Anti-Americanism Correlate to Pro-China Sentiments?" *Chinese Journal of International Politics* 2, số 4 (2009), các trang 457-486.

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Ngheencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Ngheencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đảm ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.
- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: ngheencuuquocte@gmail.com.

Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

Cộng tác với *Ngheencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://ngheencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>

Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của

bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài để dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Nghiencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

Bản quyền bài dịch

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Nghiencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Nghiencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Nghiencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *nghiencuuquocte.net*

Việc đăng tải lại trên các trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *nghiencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *nghiencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *nghiencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

Miễn trừ trách nhiệm

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Nghiencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

Liên lạc

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: nghiencuuquocte@gmail.com.